

Số: **42** /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 27 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Pháp chế tại kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa VIII

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Pháp chế thẩm tra các tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa VIII như sau:

I. Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua đề án quy định một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Sau khi xem xét tờ trình, dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

- Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Dân quân tự vệ năm 2019; khoản 2, Điều 8 và điểm a, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

- Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung của nghị quyết

- Qua nghiên cứu, xem xét, Ban Pháp chế thống nhất về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Về mức hỗ trợ đối với dân quân tự vệ phù hợp với khoản 2, Điều 8 và điểm a, khoản 1, Điều 11 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Ban Pháp chế thống nhất mức hỗ trợ như Ủy ban nhân dân tỉnh trình (Bằng với mức tối thiểu của Trung ương), cụ thể:

+ Thôn đội trưởng (thôn, khóm, bản, khu phố) được hưởng mức phụ cấp hàng tháng 745.000 đồng.

+ Dân quân tại chỗ, dân quân cơ động, dân quân phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt được hưởng trợ cấp ngày công lao động 119.200 đồng; trường hợp được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hưởng trợ cấp tăng thêm 59.600 đồng.

- Về các chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ không được quy định trong Nghị quyết này thì cơ quan, đơn vị, tổ chức căn cứ Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Dân quân tự vệ để thực hiện.

3. Về thời điểm áp dụng hiệu lực của nghị quyết

- Ban Pháp chế đề nghị thời điểm áp dụng hiệu lực của nghị quyết là ngày 01/10/2021.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết *“Về việc quy định một số chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”* trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế (Có dự thảo nghị quyết kèm theo).

II. Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Sau khi xem xét tờ trình, dự thảo nghị quyết, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

- Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Tiếp công dân năm 2013; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 là đúng thẩm quyền, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về nội dung của nghị quyết

Các nội dung nghị quyết sửa đổi, bổ sung về chế độ bồi dưỡng đối với những người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 21 và khoản

2, khoản 3 và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; Điều 3 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính. Ban Pháp chế thống nhất như dự thảo nghị quyết kèm theo Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

- Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1, Điều 1 như sau:

“1a. Nguyên tắc áp dụng

a) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định đối với cán bộ, công chức quy định tại Điểm a khoản 1 Điều này.

b) Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng khác quy định tại Điểm b, c, d khoản 1, Điều này.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết số 33/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh”.

- Sửa đổi tiêu đề của khoản 2, Điều 1 như sau:

“2. Mức chi bồi dưỡng”.

3. Về thời điểm áp dụng hiệu lực của Nghị quyết

- Ban Pháp chế đề nghị thời điểm áp dụng hiệu lực của nghị quyết là ngày 01/10/2021.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 33/2018/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế (Có dự thảo nghị quyết kèm theo).

III. Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị về chế độ hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp giai đoạn 2019-2021

Sau khi nghiên cứu tờ trình và dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế có ý kiến như sau:

1. Về căn cứ pháp lý và thẩm quyền

- Dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật. Việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị về chế độ hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám

định viên tư pháp giai đoạn 2019-2021 đến hết năm 2022 như dự thảo nghị quyết kèm Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung của nghị quyết

Ban Pháp chế thống nhất nội dung kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị về chế độ hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp giai đoạn 2019-2021 đến hết năm 2022.

3. Về thời điểm áp dụng hiệu lực của Nghị quyết

- Ban Pháp chế đề nghị thời điểm áp dụng hiệu lực của nghị quyết là ngày 01/01/2022.

Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết số 32/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị về chế độ hỗ trợ giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp giai đoạn 2019-2021 đến hết năm 2022” trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế (Có dự thảo nghị quyết kèm theo).

IV. Về việc bầu bổ sung Ủy viên UBND tỉnh

Căn cứ khoản 1, Điều 20 và khoản 4, Điều 83 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Căn cứ Nghị định 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND; Ban Pháp chế thống nhất đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 như Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 25/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh “Về việc giới thiệu nhân sự bầu chức vụ Ủy viên UBND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026”, gồm các ông có tên sau:

1. Ông **Ngô Quang Chiến**, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ.
2. Ông **Lê Tiến Dũng**, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Công thương.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Khởi
Nguyễn Văn Khởi